



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

215 - 217 Trương Hán Siêu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

[www.dopetco.com.vn](http://www.dopetco.com.vn)

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN 2020**

# MỤC LỤC



**THÔNG TIN CHUNG**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN**



# CHƯƠNG I

## THÔNG TIN CHUNG



**Thông tin khái quát**

**Quá trình hình thành và phát triển**

**Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**Các giải thưởng tiêu biểu**

**Sơ đồ tổ chức**

**Định hướng phát triển**

**Các rủi ro**

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên Công ty</b>	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp
<b>Tên giao dịch</b>	DOPETCO
<b>Tên viết tắt</b>	DOPETCO
<b>Tên Tiếng Anh</b>	Dong Thap Petroleum Transportations Joint Stock Company
<b>Mã cổ phiếu</b>	DOP
<b>Trụ sở chính</b>	215-217 Trương Hán Siêu, Phường Phú Mỹ, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.
<b>Điện thoại</b>	(0277) 3877011 - 3877012 - 3877016
<b>Fax</b>	0277 - 3877029
<b>Email</b>	info@dopetco.com.vn
<b>Website</b>	www.dopetco.com.vn
<b>Giấy CNĐKDN số</b>	1400475345 (số cũ 5103000024) do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27/10/2014, đăng ký thay đổi lần 09 ngày 17/09/2019.

## Vốn điều lệ

D  
O  
P



47.199.500.000 đồng





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2004

Ngày 10/08/2004, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 160/QĐ-UB-TL về việc cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

Tháng 11/2004, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Đồng Tháp đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Trong đó, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối thông qua Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (sở hữu 51% cổ phần).

2011

Ngày 18/08/2011, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 59/2011/GCNCP - VSD cho Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Đồng Tháp.

2015

Ngày 08/10/2015, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 657/QĐ - SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Đồng Tháp.

Ngày 30/10/2015, cổ phiếu DOP được giao dịch chính thức trên sàn Upcom.

2019

Ngày 07/08/2019, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn điều lệ lên 47.199.500.000 đồng.

2020

Từ năm 2019 đến nay, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty vẫn tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, tập trung phát triển mảng kinh doanh chính của Công ty, mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty và đảm bảo thu nhập cho người lao động



## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề Kinh doanh

- » Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy;
- » Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- » Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- » Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: mua bán xăng dầu, nhớt;
- » Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển; Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy; Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển; Dịch vụ cảng và bến cảng.
- » Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa; dịch vụ kho ngoại quan.
- » Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Kinh doanh dịch vụ logistic; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ khai thuê hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ cảng.

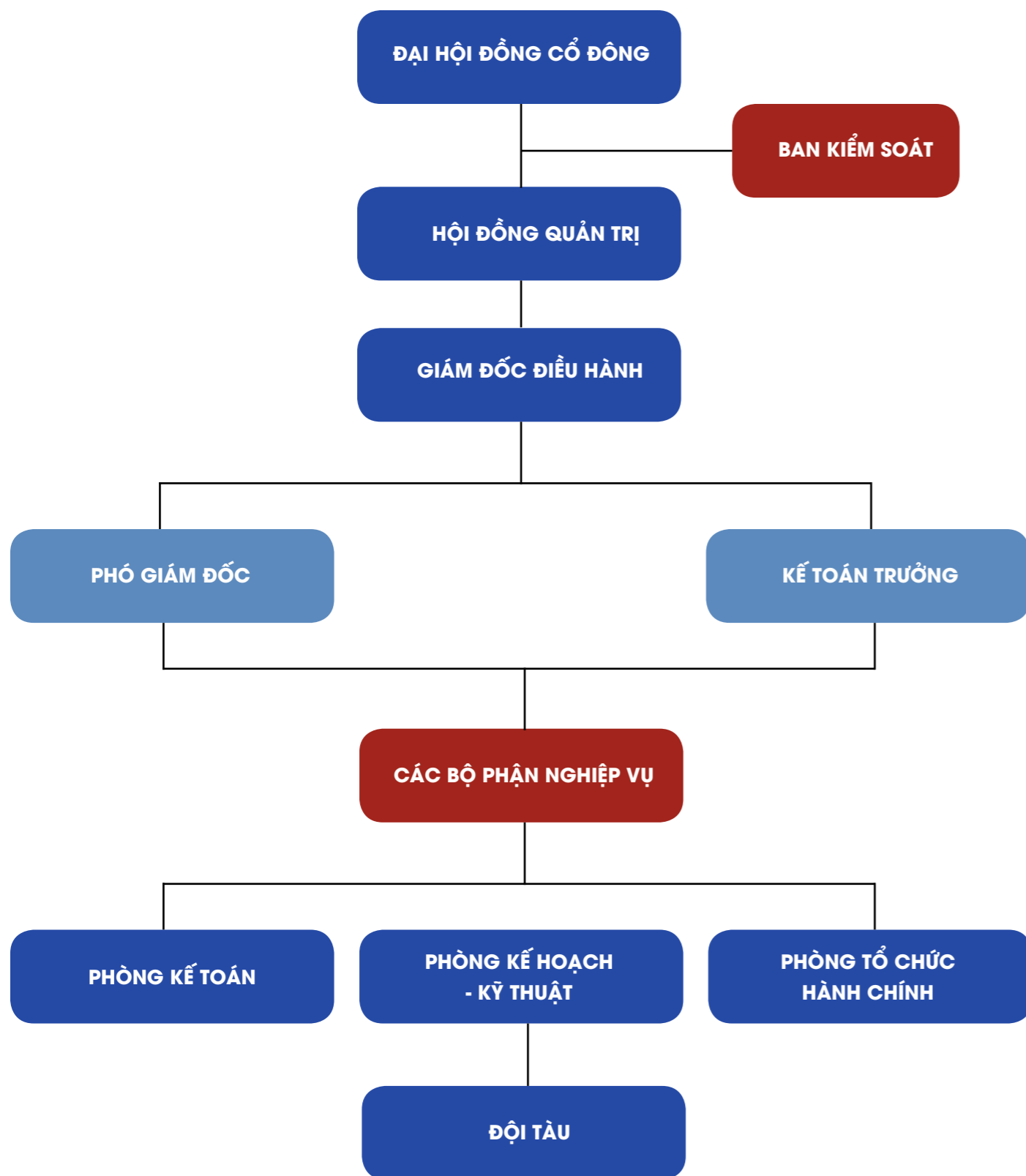


### Địa bàn kinh doanh

Vận chuyển xăng, dầu, nhớt, khí hóa lỏng, các sản phẩm dầu mỏ và các hàng hóa khô từ các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh, đến các tỉnh miền Tây Nam Bộ và Campuchia.



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



## CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu trung và dài hạn

Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của DOP trên thương trường ngành vận tải xăng dầu.  
 Tạo môi trường làm việc minh bạch, năng động và thân thiện. Nâng cao công tác đào tạo đội ngũ nhân viên lành nghề và chuyên nghiệp từng bước xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng.  
 Xây dựng, củng cố và mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân là đối tác chiến lược tại thị trường nội địa, thị trường Campuchia.  
 Tích cực tìm kiếm, mở rộng nguồn khách hàng. Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chất lượng dịch vụ và tối đa hóa lợi ích cổ đông nhằm đảm bảo việc tăng trưởng doanh thu bền vững trong tương lai.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong ngắn hạn, Công ty đề ra các mục tiêu phát triển như sau:  
 Xây dựng kế hoạch vận chuyển hàng hóa hợp lý, mở rộng thêm tuyến đường vận chuyển tới khách hàng.  
 Xúc tiến nguồn hàng vận chuyển mới, cả vận chuyển nội địa và vận chuyển hàng tái xuất

### Các mục tiêu phát triển bền vững

Xác định công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ trong sự nghiệp phát triển bền vững của xã hội và của DOP.  
 Tiếp tục tham gia vào các hoạt động của địa phương để hỗ trợ an sinh xã hội cũng như các chương trình tình nguyện và hoạt động từ thiện cho cộng đồng.



### Rủi ro kinh tế

Một trong các điều kiện cần thiết để các doanh nghiệp nói chung và DOP nói riêng phát triển chính là sự ổn định và phát triển của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới. Trong đó các nhân tố ảnh hưởng đến nền kinh tế như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái,... Trong năm 2020, với sự xuất hiện của dịch Covid-19 đã làm cho bức tranh kinh tế thêm ảm đạm, cụ thể ngay từ quý I/2020, thị trường vận tải biển gặp rất nhiều khó khăn do thời gian nghỉ giãn cách xã hội kéo dài để phòng, chống dịch Covid-19. Nửa đầu quý I/2020, dịch bệnh bùng phát ở Trung Quốc, hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường thủy gần như tê liệt, giá cước giảm sâu. Khi dịch Covid-19 lan rộng trên thế giới, các quốc gia thực hiện phong tỏa biên giới, số lượng hàng hóa lưu thông qua cảng biển ngày càng giảm, giá cước thấp kéo dài. Các doanh nghiệp vận tải hàng hóa đường thủy lâm vào tình trạng khó khăn khi nhu cầu vận chuyển giảm đáng kể. Để tiếp tục phát huy thế mạnh vận tải đường thủy nội địa và vận tải ven biển bằng phương tiện thủy nội địa, sớm khắc phục ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đảm bảo đạt được các mục tiêu của vận tải đường thủy nội địa đã đặt ra trong thời gian tới, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cho biết sẽ yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ nghiêm túc nghiên cứu tài liệu, khuyến nghị của World Bank, tổ chức cuộc họp bàn

để có các đề xuất cơ chế chính sách ưu tiên phát triển vận tải đường thủy để từng bước cân bằng các phương thức vận tải. Nhờ những biện pháp kịp thời tại Việt Nam, bất chấp ảnh hưởng của Covid 19, hàng hóa vận tải đường biển vẫn duy trì tăng trưởng. Tính đến cuối năm 2020, sản lượng hàng hóa qua hệ thống cảng biển Việt Nam đạt hơn ...triệu tấn, tăng ...% so với cùng kỳ năm 2019. Đây là kết quả rất đáng mừng nhưng các doanh nghiệp vận tải đường thủy nội địa không thể chủ quan vì dịch Covid 19 vẫn đang diễn biến phức tạp trên thế giới. Có thể thấy rằng, tình hình kinh tế tuy biến động nhưng vẫn không tác động lớn đến doanh nghiệp vận tải đường thủy.

Hàng loạt rủi ro hệ thống nêu trên không chỉ riêng DOP mà bất cứ doanh nghiệp nào cũng có khả năng gặp phải. Vì vậy, doanh nghiệp luôn trong tư thế sẵn sàng để chuẩn bị cho những trường hợp gọi là không mấy khả quan như lạm phát cao, tình hình dịch bệnh kéo dài và nền kinh tế chững lại. Ban quản trị công ty chủ động có những chủ trương và hướng đi cho các trường hợp này để có thể dễ dàng thích ứng và đối phó mang lại lợi ích cho công ty.

### Rủi ro môi trường

Là doanh nghiệp xem bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ trong sự nghiệp phát triển bền vững, Dopetco ý thức được tầm quan trọng của rủi ro môi trường. Hàng hoá DOP đảm nhận vận chuyển có nhiều loại nhưng trong đó chủ yếu là xăng dầu. Quá trình vận chuyển xăng dầu xuất hiện hàng loạt các rủi ro như tràn dầu, cháy, nổ,... Khi rủi ro này thành sự thật sẽ gây ô nhiễm cho môi trường nước và ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Vì vậy rủi ro trong quá trình vận chuyển có tác động kép đến môi trường. Các tiêu chí an toàn trong quá trình vận chuyển xăng dầu được công ty qui định nghiêm ngặt do Dopetco chú trọng công tác bảo đảm an toàn và kiểm tra kĩ trong suốt quá trình hoạt động.

Không chỉ vậy, công ty luôn nhắc nhở nhân viên sử dụng năng lượng, điện, nước một cách hợp lý và khoa học để góp phần bảo vệ môi trường. Bằng những hành động cụ thể thiết thực Dopetco luôn mong muốn và nỗ lực để xây dựng doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội.

### Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, xăng dầu Dopetco luôn tuân thủ pháp luật một cách nghiêm túc. Vì vậy doanh nghiệp chịu sự tác động trực tiếp từ các bộ Luật và Luật như Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật lao động, Luật dân sự, Luật Giao thông, ... Ngoài ra Dopetco là công ty đại chúng và được giao dịch trên sàn UPCOM nên còn tuân theo các qui định của Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư liên quan. Với tình hình hội nhập sâu như hiện nay để tạo môi trường có hệ thống luật lệ an toàn, bảo vệ nhà đầu tư trong và ngoài nước, các văn bản pháp luật tại Việt Nam luôn được cập nhật và sửa đổi, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp nói chung và DOP nói riêng. Cụ thể, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 cùng có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 sẽ ảnh hưởng đáng kể đến

### Rủi ro cạnh tranh

Nhu cầu giao thông vận tải và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ mật thiết với nhau: Tại Việt Nam, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong 20 năm qua luôn duy trì ở mức cao, trung bình 7,2%/năm và được thúc đẩy bởi sự hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Tốc độ tăng trưởng này đang tạo ra nhu cầu ngày càng cao đối với ngành giao thông vận tải và mảng vận tải đường thủy nội địa đang được hưởng lợi từ yếu tố trên.

Tuy nhiên, vận tải đường thủy nội địa sẽ phải cạnh tranh khốc liệt với mảng vận tải đường bộ. Nguyên nhân do vận tải đường bộ tại Việt Nam vẫn được xem là phương tiện vận chuyển chủ chốt cho việc vận chuyển hàng hóa trong nước nên việc chiếm lấy miếng bánh thị phần dịch vụ vận tải Việt nam sẽ diễn ra vô cùng khó khăn. Bên cạnh đó, các cảng tại Việt Nam có số lượng nhà khai thác lớn, vị trí các cảng lại gần nhau.

công ty vì có một số điều lệ thay đổi chặt chẽ hơn có liên quan đến công ty đại chúng. Do đó, Công ty luôn cập nhật và nắm bắt sự thay đổi trong các văn bản luật liên quan và linh hoạt điều chỉnh hoạt động của mình nhằm tránh các vi phạm ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty.

Ngày 03/09/2020 Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách; đẩy mạnh cải cách hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải thủy nội địa và vận tải ven biển bằng phương tiện thủy nội địa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vận tải đường thủy nói chung và DOP nói riêng. Ngoài ra, những tranh chấp trên biển Đông cũng ảnh hưởng không nhỏ tới ngành vận tải biển nói chung và tuyến vận tải biển của Công ty nói riêng. Do đó, Công ty luôn cập nhật và nắm bắt sự thay đổi tình hình trong và ngoài nước nhằm linh hoạt điều chỉnh hoạt động kinh doanh của mình.

Điều này dẫn đến cạnh tranh phân khúc thị trường vận tải đường thủy ngày càng tăng. Để hạn chế những tác động tiêu cực của áp lực cạnh tranh thì Công ty đã có những biện pháp như luôn cố gắng tìm kiếm những khách hàng mới, mở rộng thị trường để cạnh tranh toàn diện với các doanh nghiệp cùng ngành khác.





## Rủ ro thời tiết

Đối với ngành vận tải đường thủy nội địa, đặc thù của ngành còn chịu thêm rủi ro từ các yếu tố đến từ thiên nhiên như mưa lớn gây bão lũ,... Năm 2020 có số lượng lũ lụt lớn gấp đôi lên đến 3.254 đợt, số lượng cơn bão lớn là 2.034 tăng đáng kể so với con số 1.457 cơn bão của 20 năm trước đó gây thiệt hại lớn về kinh tế. Công ty đa phần sử dụng đường thủy để vận chuyển hàng

hóa, xăng dầu nên việc thời tiết không thuận lợi cũng phần nào gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Do vậy, Công ty đã nghiêm túc tuân thủ các công tác phòng chống bão của địa phương, thường xuyên cập nhật thông tin để kịp thời ứng phó nên đã giảm thiểu được tối đa những thiệt hại không mong muốn

## Rủ ro tiêu chuẩn ngành

Từ ngày 01/01/2020, theo quy định của Tổ chức Hàng hải thế giới (IMO), tất cả các tàu phải sử dụng nhiên liệu hàng hải với hàm lượng lưu huỳnh tối đa 0,5% so với mức giới hạn hiện nay là 3,5%, không chỉ vậy IMO còn cấm các hãng tàu vận chuyển loại dầu có hàm lượng lưu huỳnh 3,5% phòng trường hợp tàu dùng nhiên liệu "chui" để tiết kiệm chi phí. Với một doanh nghiệp chuyên vận chuyển dầu bằng tàu thủy như DOP thì đây là một ảnh hưởng đáng kể đến số lượng đơn hàng của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nhiên liệu của DOP. Trường hợp sử dụng nhiên liệu mới có thể DOP sẽ mất một số tiền tương đương đối lớn để thay thế các thiết bị kỹ thuật như: Xéc-măng, pitton... để đảm bảo cho máy hoạt động an toàn đồng thời việc thay đổi một nhiên liệu mới có giá thành cao hơn khiến phương án tài chính của doanh nghiệp vận tải biển gặp khó khăn trong giai đoạn sắp đến. Nắm bắt được tình hình này, Ban lãnh đạo công ty tổ chức các cuộc họp để bàn luận về hướng giải quyết đồng thời đưa ra các kế hoạch cho tình hình sắp đến.



## Rủ ro tai nạn lao động

Trong các hình thức vận chuyển hiện nay, có thể đánh giá rằng vận tải đường thủy có mức độ rủi ro tương đối thấp. Tuy nhiên mặt hàng xăng dầu lại thuộc loại hàng hoá nguy hiểm khi có khả năng cháy nổ cao. Vì vậy, Dopetco không được chủ quan trong công tác phòng chống cháy nổ. Thay vào đó, Ban lãnh đạo công ty luôn đáp ứng các điều kiện an toàn lao động và công tác Phòng cháy chữa cháy. Đối với các doanh nghiệp vận tải nội thủy nói chung và DOP nói riêng, hệ thống cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế đặc biệt là hệ thống phao tiêu, biển báo hiệu chưa lắp đặt hoàn chỉnh, hoạt động nạo vét luồng lạch còn hạn chế, âu thuyền chưa được xây dựng,... Không chỉ vậy, việc mắc cạn và đắm tàu có lẽ là những thiệt hại phổ biến nhất mà các tàu kéo và sà lan gặp phải. Nguyên nhân thường là do một hoặc kết hợp các yếu tố như hỏng động cơ, tàu kéo yếu, bảng điều khiển chuyển hướng lỗi thời và dây kéo hoặc liên

quan đến động cơ bị hỏng. Tai nạn thường gặp khác là va chạm với các tàu thuyền khác. Tai nạn thường xảy ra do sơ suất của thủy thủ đoàn, giám sát các điểm kiểm tra kém, hiển thị ánh sáng và hình dạng không an toàn bằng tàu kéo.

Để giảm thiểu tối đa rủi ro trên, Công ty luôn tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức của đội ngũ thuyền viên, nhắc nhở viên tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông đường thủy,... để hạn chế tối đa tai nạn giao thông. Thực hiện xử nghiêm trường hợp người lao động vi phạm. Ngoài ra DOP còn tiến hành thực hiện kiểm tra định kỳ cơ sở vật chất và các thiết bị an toàn, phòng cháy chữa cháy. Dopetco còn thường xuyên tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định để người lao động học cách xử lý và ứng phó trong điều kiện thực tế đồng thời ký hợp đồng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp để phòng các rủi ro.

## Rủ ro khác

Không chỉ đối mặt với hàng loạt rủi ro kể trên, công ty còn phải đối mặt với những tình huống khác như thiên tai, cháy nổ, hỏa hoạn,... Đây là những trường hợp bất khả kháng, tuy nhiên khi xảy ra trong thực tế sẽ để lại thiệt hại nặng nề về con người và tài sản. Chính vì thế, Công ty không chủ quan mà luôn chủ động thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn trong lao động về Phòng cháy chữa cháy. Đồng thời công ty cũng hạn chế rủi ro bằng cách mua bảo hiểm cho tất cả công nhân viên và tất cả tài sản trong công ty để khi có trường hợp này xuất hiện thì doanh nghiệp hoàn toàn có thể xử lý tốt và quay lại vị thế vận hành.





## CHƯƠNG II

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của CSH

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH2019	TH2020	KH2020	%TH 2020 / TH2019	%TH2020 / KH2020
1	Doanh thu thuần	81.208	71.432	72.000	87,96%	99,21%
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	10.195	9.290	-	91,12%	-
3	Lợi nhuận trước thuế	10.195	9.408	9.000	92,28%	104,53%
4	Lợi nhuận sau thuế	8.133	8.006	-	98,44%	-

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp cùng với đó là mức cạnh tranh giữa các công ty vận tải thủy diễn ra gay gắt. Giá xăng dầu trên thị trường biến động, xuất hiện thêm nhiều đầu mối nhập khẩu xăng dầu, các chủ hàng dần chuyển sang giao nhận hàng bằng đường bộ hay việc chỉnh sửa, bổ sung trong tiêu chuẩn kỹ thuật ngành.... Những yếu tố trên đã tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 dẫn tới sự sụt giảm của một số chỉ tiêu tài chính. Cụ thể, doanh thu thuần ghi nhận 71.432 triệu đồng, đạt 87,96% so với năm 2019; lợi nhuận thuần từ HĐKD ghi nhận 9.290 triệu đồng, đạt 91,12% so với năm 2019; lợi nhuận sau thuế ghi nhận 8.006 triệu đồng, đạt 98,44% so với cùng kỳ năm trước.

### Cơ cấu Doanh thu thuần

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH2019	Tỷ trọng 2019	TH2020	Tỷ trọng 2020	%TH2020 / TH2019
1	Doanh thu vận chuyển xăng dầu trong nước	19.300	23,77%	18.778	26,29%	97,30%
2	Doanh thu vận chuyển xăng dầu tái xuất	61.908	76,23%	52.654	73,71%	85,05%
<b>Tổng cộng</b>		<b>81.208</b>	<b>100%</b>	<b>71.432</b>	<b>100%</b>	<b>87,96%</b>

Trong năm, doanh thu từ hoạt động vận chuyển xăng dầu tái xuất vẫn đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty. Cụ thể, mảng này chiếm tỷ trọng 73,71%, ghi nhận giá trị 52.654 triệu đồng, giảm 14,95% so với năm 2019. Theo đó, nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm trên là do nhu cầu tiêu thụ xăng dầu từ các khách hàng quốc tế của Công ty đã giảm mạnh do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 cũng như chính sách giãn cách xã hội tại các nước. Bên cạnh đó, do kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, lượng cầu đối với xăng dầu nội địa không chịu ảnh hưởng quá lớn, giúp doanh thu Công ty đạt 18.778 triệu đồng, chỉ giảm 2,70% so với kết quả năm 2019.

### Cơ cấu chi phí

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		%tăng giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Giá vốn hàng bán	24.107	33,87%	16.611	26,70%	-31,09%
2	Chi phí tài chính	2.068	2,91%	1.501	2,41%	-27,42%
3	Chi phí bán hàng	36.494	51,27%	35.335	56,80%	-3,18%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.512	11,96%	8.759	14,08%	2,90%
<b>Tổng cộng</b>		<b>71.181</b>	<b>100%</b>	<b>62.206</b>	<b>100%</b>	<b>-12,61%</b>

Trong năm 2020, cơ cấu chi phí của Công ty không có nhiều sự thay đổi đáng kể khi chi phí bán hàng và giá vốn hàng bán vẫn là hai khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng danh mục, lần lượt ghi nhận 56,80% và 26,70%.

Do dịch cúm Covid-19 ảnh hưởng đến sản xuất, tiêu dùng, đi lại rất lớn nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa nội địa trong năm 2020 bị trì trệ, khiến doanh thu Công ty giảm dẫn tới các khoản mục chi phí giảm theo tương tự. Trong đó, hai khoản mục có sự sụt giảm nhiều nhất là giá vốn hàng bán và chi phí tài chính. Giá vốn hàng bán năm 2020 ghi nhận 16.611 triệu đồng, giảm 31,09% so với năm 2019; chi phí tài chính ghi nhận 1.501 triệu đồng, giảm 27,42% so với năm 2019. Tổng chi phí của doanh nghiệp tại thời điểm cuối năm 2020 đạt 8.759 triệu đồng, giảm 12,61% so với cùng kỳ năm trước.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần đại diện sở hữu	Số cổ phần sở hữu cá nhân	%Tỷ lệ/VĐL
1	Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc	445.791	21.313	9,9%
2	Mai An Mỹ	Phó Giám đốc	-	-	-
3	Lê Thị Thanh	Kế toán trưởng	-	3.646	0,08%

#### Ông Nguyễn Hoàng Quân - Giám đốc

- » Ngày sinh: 24/10/1979
- » Nơi sinh: Đồng Tháp
- » Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- » Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 445.791 cổ phần, chiếm 9,44% VĐL
- » Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 21.313 cổ phần, chiếm 0,45% VĐL

#### Ông Mai An Mỹ - Phó Giám đốc

- » Ngày sinh: 07/07/1961
- » Nơi sinh: Đồng Tháp
- » Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính - Kế toán
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- » Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- » Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

#### Bà Lê Thị Thanh - Kế toán trưởng

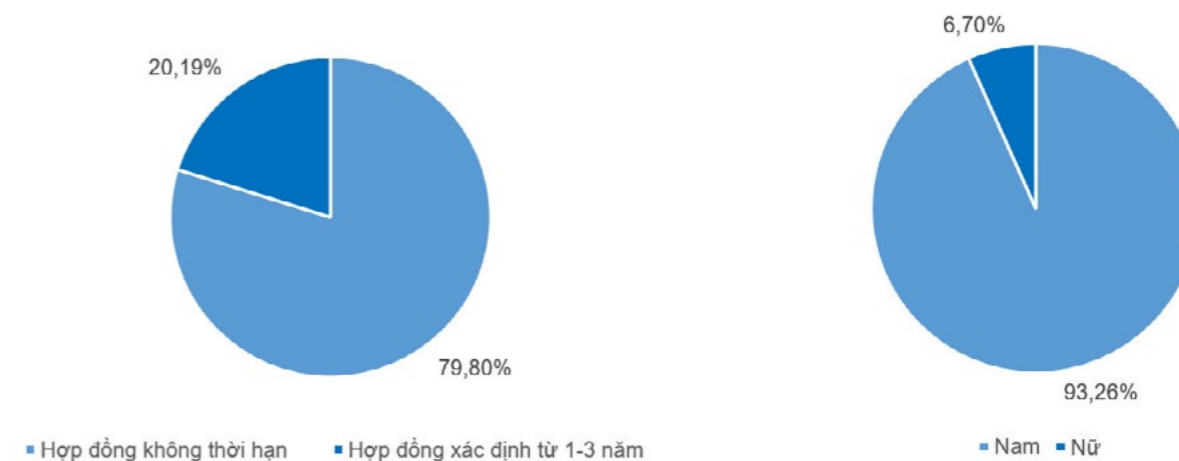
- » Ngày sinh: 02/09/1967
- » Nơi sinh: Thanh Hóa
- » Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính - Kế toán
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: không có
- » Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- » Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 3.646 cổ phần, chiếm 0,08% VĐL

### Danh sách thay đổi thành viên ban điều hành trong năm 2020

Không có

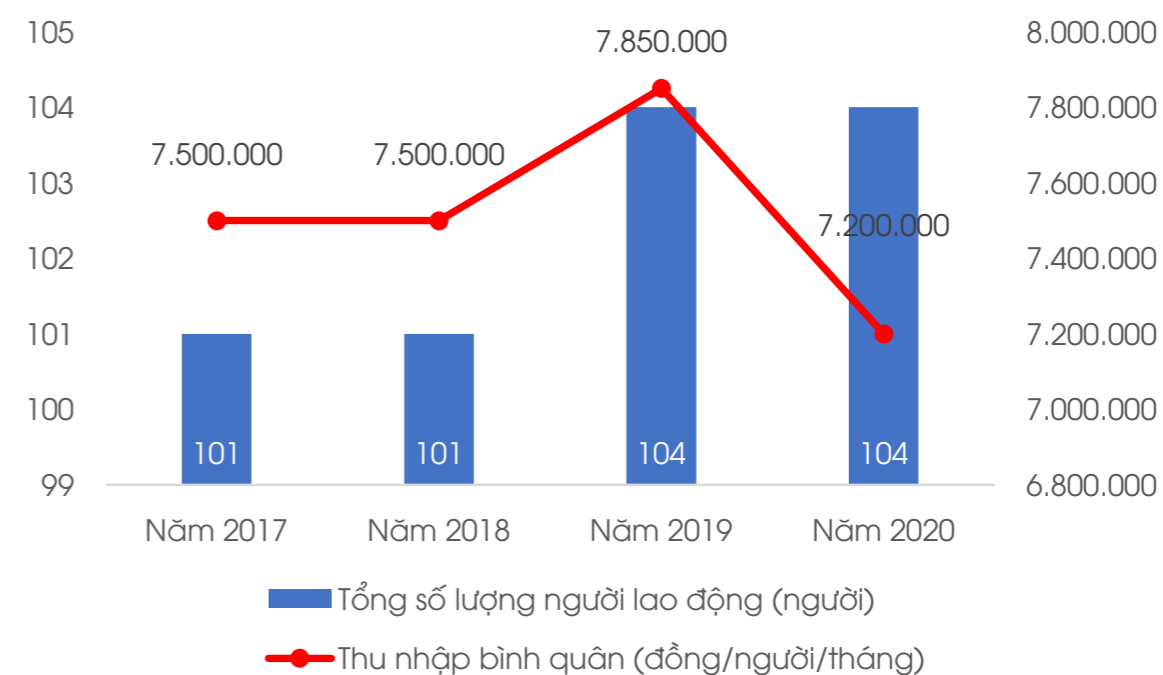
## Số lượng cán bộ công nhân viên năm 2020

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>104</b>	<b>100,00%</b>
1	Trình độ đại học, trên đại học	12	11,88%
2	Cao đẳng	4	3,96%
3	Trình độ trung cấp	-	-
4	Công nhân kỹ thuật	86	82,18%
5	Phổ thông	2	1,98%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>104</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	83	79,80%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	-	0,00%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	21	20,19%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>104</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	97	93,26%
2	Nữ	7	6,70%



## Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng số lượng người lao động (người)	101	101	104	104
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.500.000	7.500.000	7.850.000	7.200.000



## Chính sách nhân sự

Hoạt động trong lĩnh vực vận chuyển bằng đường thủy, hơn 90% nhân viên lao động là nam. Vì vậy, Công ty luôn đề cao việc phát triển nhân sự bền vững thông qua việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng. Ở DOP việc đánh giá từng nhân viên trong quá trình làm việc là hết sức rõ ràng, theo đúng hiệu quả, năng suất giúp cho người lao động phát huy được tinh thần làm việc và hưởng mức thù lao tương xứng. Đồng thời Công ty tạo môi trường làm việc thuận lợi và có lộ trình thăng tiến rõ ràng giúp người lao động có kế hoạch và chủ động trên con đường phát triển sự nghiệp.

### Về đào tạo

Để đội ngũ nhân sự dễ dàng phát triển trong công việc và đảm nhiệm nhiều vai trò mới. Hàng năm DOP thực hiện các công tác về tập huấn và đào tạo người lao động. Đồng thời, Công ty đa dạng hoá các hình thức đào tạo để phù hợp với từng bộ phận, từng lộ trình và từng vị trí công việc khác nhau. Năm 2020 vừa qua, Công ty chú trọng vào các hình thức đào tạo để những lao động đủ năng lực và có tiềm năng có thể đảm đương được nhiều công việc mới một cách linh hoạt và chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển của đội tàu và các yêu cầu của Công ước quốc tế, tăng cường bổ sung cán bộ có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm cho các phòng ban của Công ty. Bên cạnh đó, do mức độ cạnh tranh ngành càng cao, có sự chuyển dịch nhân sự từ ngành vận tải biển sang các ngành khác nên việc tìm kiếm nhân sự phù hợp càng khó khăn gây áp lực lên việc đào tạo và phát triển liên tục để Công ty luôn ở trạng thái chủ động và sẵn sàng trong công tác nhân sự. Không chỉ đào tạo về công việc, DOP còn thực hiện công tác phối hợp các cơ sở đào tạo tổ chức các lớp học huấn luyện kỹ năng cho người lao động, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên:

- An toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý hóa đơn và chi phí sản xuất kinh doanh.



### Về phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn đảm bảo các chế độ về phúc lợi và chính sách xã hội theo đúng luật lệ và quy định của nhà nước. Không chỉ vậy, DOP còn có những chính sách cụ thể để quan tâm đến sức khỏe và môi trường làm việc của nhân viên.

- Bảo hiểm: Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật về việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo Bộ Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Ngoài ra, Công ty còn mua thêm bảo hiểm sinh mạng, tai nạn cá nhân 24/24 cho toàn thể lao động.
- Phúc lợi: Xây dựng chính sách phúc lợi chi tiết, bổ sung các quy định theo từng năm để duy trì chế độ phúc lợi phù hợp nhất cho nhân viên. Thực hiện chế độ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các bệnh nghề nghiệp. Nhờ vậy, DOP đã tạo động lực làm việc, khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.

Trong năm, Công ty tạo điều kiện cho CB.CNV tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao và đều đặn tổ chức các chuyến du lịch, tham quan để tăng sự kết nối và tinh thần đoàn kết của tập thể.

### Về lương, thưởng

Công ty xây dựng tiền lương đúng quy định. Tiền lương, tiền thưởng phân phối cho người lao động phải tương xứng với chức danh và kết quả làm việc của người lao động trong từng bộ phận công tác; để thực sự là đòn bẩy kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc. Đồng thời Công ty tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để họ thực sự cống hiến hết mình cho sự phát triển của Công ty.

Năm 2020, tổng số lao động là 104 người, mức lương bình quân của người lao động (cả khối trực tiếp và khối gián tiếp) là 7.850.000 đồng/người/tháng, không thay đổi so với mức lương năm 2019.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,99	1,19
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,97	1,18
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	25,75	22,9
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	34,68	29,7
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	235,61	91,7
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,87	0,74
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,02	11,21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,56	10,93
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,76	8,27
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,55	13,00

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán của Công ty đều tăng trong năm 2020. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ mức 0,99 năm 2019 lên mức 1,19 năm 2020. Hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,97 lên 1,18 năm 2020. Nguyên nhân của sự cải thiện các hệ số thanh toán trên là do tài sản ngắn hạn của Công ty tăng nhiều hơn so với nợ ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2020. Cụ thể, các khoản phải thu ngắn hạn tăng hơn 3 tỷ đồng so với năm 2019; trong đó khoản mục trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 2,30 tỷ đồng do trong năm Công ty trả trước số tiền nêu trên cho Doanh nghiệp Tư nhân Tư lai và các nhà cung cấp khác.

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn đối với DOP nên Công ty chú trọng đảm bảo an toàn cho cơ cấu nguồn vốn trong quá trình hoạt động. Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu được duy trì ở mức thấp, lần lượt ghi nhận 22,90% và 29,70% và có xu hướng giảm so với năm 2019. Nguyên nhân do nợ phải trả giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng tại thời điểm cuối năm 2020. Cụ thể, vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 3,88 tỷ đồng do Công ty thanh toán nợ dài hạn đến hạn trả, là khoản vay cho mục đích đầu tư đóng mới tàu dầu từ Vietinbank - Chi nhánh Đồng Tháp và MBBbank - Chi nhánh Đồng Tháp. Ở chiều hướng ngược lại, vốn chủ sở hữu tăng do Công ty trích lập quỹ cho Quỹ đầu tư phát triển hơn 800 triệu đồng.

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Do đặc thù hoạt động giá trị hàng tồn kho của Công ty không lớn, đây chủ yếu là phần nguyên vật liệu (xăng, dầu,...) dùng cho hoạt động vận tải còn lại trong kỳ. Nên dù có sự sụt giảm đáng kể, nhưng vòng quay hàng tồn kho 2020 đang duy trì ở mức cao 91,70 vòng.

Tác động của dịch Covid-19 khiến doanh thu Công ty sụt giảm, dẫn tới vòng quay tổng tài sản của DOP giảm so với cùng kỳ năm trước, từ 0,87 vòng năm 2019 xuống 0,74 vòng năm 2020.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Mặc dù doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 khiến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ suy giảm, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty vẫn mang lại tín hiệu tích cực. Trong đó, biên lợi nhuận ròng tăng từ mức 10,02% lên 11,21% năm 2020; hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần tăng từ mức 12,55% lên 13,00%. Các chỉ số còn lại như ROA, ROE có sự sụt giảm nhưng không đáng kể so với thời điểm cùng kỳ năm trước. Các hệ số trên phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của DOP khả quan khi Công ty vừa duy trì được kết quả doanh thu ổn định bên cạnh việc phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả.



## TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Thông tin cổ phiếu

**Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 4.719.950 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.719.950 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

**Loại cổ phần:** Cổ phiếu phổ thông

**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần

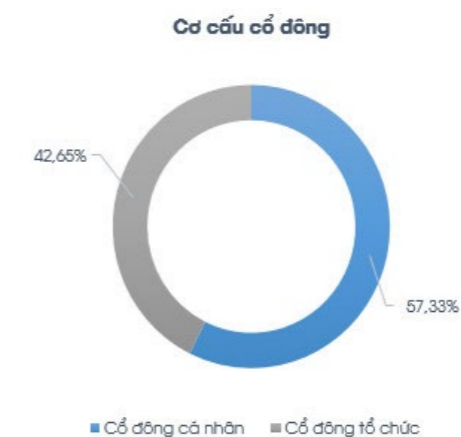
**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**Các chứng khoán khác:** Không có

### Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
I	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>469</b>	<b>4.719.950</b>	<b>100,00%</b>
1	Cá nhân	465	2.706.712	57,33%
2	Tổ chức	4	2.013.238	42,65%
II	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>469</b>	<b>4.719.950</b>	<b>100,00%</b>







## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải, các nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là các vật tư, thiết bị phục vụ cho việc sửa chữa các phương tiện như xà lan, tàu, thuyền... Vì vậy Công ty đã có kế hoạch xử lý, thu hồi phế liệu theo quy trình cấp phát vật tư trong trường hợp các thiết bị máy móc bị hỏng hóc, không sử dụng được, đảm bảo nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả. Ngoài ra, đặc thù mặt hàng vận chuyển của Công ty là dầu, nhớt, khí hóa lỏng nên Công ty luôn chú trọng đến công tác quản lý nguồn nhiên liệu này, tránh gây rò rỉ khi đang vận chuyển, gây ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh và gây ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động trong Công ty.

### Tiêu thụ năng lượng

Tiết kiệm năng lượng luôn là vấn đề được Công ty chú trọng nhiều nhất. Vì việc sử dụng năng lượng hợp lý không những tiết kiệm được chi phí sản xuất mà còn góp phần bảo vệ môi trường. Năm 2020, Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu để cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể: Công ty lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá và tổ chức định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện, thiết bị phù hợp với từng điều kiện hoạt động khai thác.

### Tiêu thụ nước

Ngoài việc sử dụng nước trong quá trình sản xuất kinh doanh, DOP còn sử dụng một phần lớn nước cho việc cung cấp nước ngọt cho người lao động trên tàu. Để tiết kiệm nước và hạn chế việc thải các nước thải sinh hoạt ảnh hưởng đến môi trường. Công ty đã đưa ra các quy định chặt chẽ về vấn đề sử dụng nước và xử lý nước thải. Kiểm tra định kỳ lượng nước sử dụng xem có vượt định mức hay không để đưa ra giải pháp và hướng xử lý kịp thời. Nhắc nhở nhân viên sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả đồng thời không được xả nước thải sử dụng trực tiếp ra môi trường mà phải qua các bước xử lý.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm qua, Công ty luôn nhận thức tốt và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của Nhà nước đồng thời thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường bằng cách xử lý nước thải theo đúng quy trình trước khi thải ra môi trường.

Năm 2020 vừa qua, Công ty còn cập nhật thêm các văn bản pháp luật mới để kịp thời nắm bắt các văn bản luật liên quan vì vậy năm qua công ty không vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường và không bị đóng các khoản phạt nào.



### Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách liên quan đến người lao động được đề cao ở DOP. Trong suốt những năm qua, Công ty đều trả lương cho người lao động đúng hạn, không xảy ra tình trạng thiếu hụt, nợ lương. Lương của từng nhân viên được tính dựa theo chức danh, năng lực làm việc. Bên cạnh đó, Công ty còn xem xét nâng lương theo hệ số, qua việc đánh giá hiệu quả làm việc cũng như thành tích đóng góp của mỗi cá nhân theo định kỳ hàng năm. Hiện nay, mức lương trung bình của cán bộ công nhân viên trong Công ty là 7.850.000 đồng. Ngoài việc cung cấp đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... Công ty còn tổ chức tặng quà, hỗ trợ tiền mặt cho nhân viên vào các dịp Lễ, Tết... đồng thời thưởng thêm cho cá nhân có thành tích nổi trội, có sáng kiến trong quá trình tham gia hoạt động kinh doanh; Khuyến khích nhân viên đưa ra những ý tưởng mới, góp phần vào quá trình phát triển bền vững của Công ty.

Ngoài những hỗ trợ về vật chất và tài chính. Các chính sách của Công ty cũng chú trọng đến môi trường và đời sống tinh thần của người lao động. Cụ thể, môi trường làm việc trong Công ty luôn được đảm bảo về chế độ an toàn, vệ sinh lao động, mỗi nhân viên luôn được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ. Trang thiết bị, dụng cụ luôn được cải tiến, đổi mới để cải thiện điều kiện làm việc. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần. Nếu phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp hoặc mãn tính do ảnh hưởng của nghề nghiệp, Công ty sẽ có trách nhiệm bố trí cho người lao động chữa trị. Thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao và cho nhân viên tham quan du lịch định kỳ hàng năm để tăng mức độ gắn kết giữa các nhân viên và lãnh đạo Công ty.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Dopetco coi trách nhiệm môi trường và trách nhiệm cộng đồng là 1 trong những mục tiêu cần đạt. Để hướng đến mục tiêu phát triển vì cộng đồng, năm 2020 Công ty đã có một số các hoạt động nội bộ nhằm cải thiện Công ty, nơi góp phần cải thiện nền kinh tế địa phương.

DOP quan niệm rằng, doanh nghiệp phát triển bền vững chính là yếu tố góp phần xây dựng địa phương này càng phát triển và đi lên. Công ty thường xuyên khuyến khích nhân viên phối hợp với nhau để thực hiện các hoạt động thiện nguyện ở địa phương. Đối với các trường hợp người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn công ty luôn kêu gọi, khuyến khích mọi người cùng nhau chung tay góp sức để tích cực sẻ chia và hỗ trợ các trường hợp đó. Đồng thời, trong năm 2020 vừa qua xuất hiện hàng loạt thiên tai cho đồng bào miền Trung và hạn mặn cho đồng bào miền Tây, DOP và nhân viên san sẻ một phần lợi nhuận của mình để giúp đỡ cộng đồng.





## CHƯƠNG III

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



**Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020**

**Tình hình tài chính**

**Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý**

**Kế hoạch phát triển trong tương lai**

**Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2020

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH2020/ KH2020
Doanh thu thuần	72.000	71.432	99,21%
Lợi nhuận trước thuế	9.000	9.408	104,53%
Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	100%

Năm 2020, tình hình kinh tế Việt Nam có nhiều biến chuyển tiêu cực do sự ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh Covid-19, hàng loạt doanh nghiệp xuất nhập khẩu chịu thiệt thòi lớn trong giai đoạn 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát và thị trường dần hồi phục, tạo nên kỳ vọng cho nền kinh tế phát triển. Ngành vận tải xăng dầu đường biển trong năm 2020 vừa qua cũng bị ảnh hưởng không kém do tình trạng đóng cửa biên giới. Tuy nhiên, một phần từ tác động của điều kiện tự nhiên và hệ thống chuyên chở trong nước có khối lượng nhỏ và cự ly ngắn nên chưa đạt tối đa công suất chuyên chở của đội tàu Công ty. Mặc dù vậy, do được khách hàng tín nhiệm và nhu cầu vận chuyển hàng lỏng khác ngoài xăng dầu như mật mía... đã giúp DOPETCO hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

Trong năm qua, nhờ Ban Điều hành đã nỗ lực làm việc, quyết tâm và đã có những quyết định quản lý linh hoạt, kịp thời để phát triển sản xuất kinh doanh, giữ vững thị phần, đảm bảo ổn định kinh doanh trong điều kiện khó khăn và sự nỗ lực của tập thể người lao động trong Công ty doanh thu thuần thực hiện năm 2020 ghi nhận 71.432 triệu đồng, đạt 99,21% kế hoạch đề ra và lợi nhuận trước thuế đạt 9.408 triệu đồng, cũng đồng thời vượt 4,53% so với kế hoạch.

### Những khó khăn, thuận lợi trong năm 2020

#### Thuận lợi

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận chuyển nhiều năm, DOP đã dần tạo được danh tiếng qua từng năm và được sự tín nhiệm của khách hàng, vì vậy Công ty mở rộng được thị phần và khai thác thêm nhiều nguồn khách hàng, đối tác mới. DOP là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ với mức giá hợp lý và chất lượng cung cấp dịch vụ, sản phẩm ổn định, Công ty dần khẳng định vị thế của mình trong ngành cũng như chỗ đứng ở địa bàn từ miền Đông đến miền Tây Nam bộ và cả Campuchia. Giá nguyên liệu xăng dầu năm 2020 giảm mạnh nên doanh nghiệp có lợi trong việc giảm chi phí hoạt động và tăng lợi nhuận.

Công ty sở hữu đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, luôn có ý thức, trách nhiệm trong mọi nhiệm vụ được giao, hoàn thành công việc một cách hiệu quả và nhanh chóng nhất. Mọi người làm việc dưới tinh thần đoàn kết và cùng nhau quyết tâm hoàn thành công việc được giao. Cụ thể trong năm 2020, tình hình dịch bệnh phức tạp, toàn thể người lao động cùng ban lãnh đạo đã quyết tâm vượt qua khó khăn và ổn định tình hình.

#### Khó khăn

Năm vừa qua giá xăng dầu có nhiều biến động mạnh ảnh hưởng đến các đơn hàng vận chuyển xăng dầu. Đồng thời mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp vận chuyển đường thủy càng thêm gay gắt, Công ty cần có những chiến lược ngắn hạn và hướng đi mới cho doanh nghiệp giữ được thị phần của mình. Nhu cầu vận chuyển giảm mạnh do ảnh hưởng dịch bệnh trong khi số lượng tàu của doanh nghiệp lại dồi dào khiến cho việc sử dụng tài sản không hiệu quả. Với sự xuất hiện của hàng loạt dịch vụ vận chuyển với giá cước thấp đã khiến nhiều khách hàng đổi phương thức vận tải sang đường bộ do cước phí rẻ và chất lượng dịch vụ tương đương. Không chỉ vậy, Nhà nước còn ban hành một số quyết định thay đổi các tiêu chuẩn về kĩ thuật trong ngành cũng gây khó khăn khá lớn cho doanh nghiệp trong thời gian hoạt động và khai thác.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

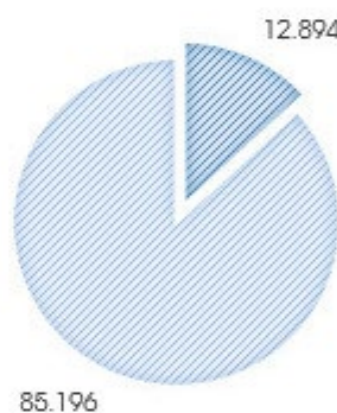
### Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	TH 2020/ TH 2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Tài sản ngắn hạn	12.894	16.218	125,78%	13,15%	16,96%
Tài sản dài hạn	85.196	79.379	93,17%	86,85%	83,04%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>98.090</b>	<b>95.597</b>	<b>97,46%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

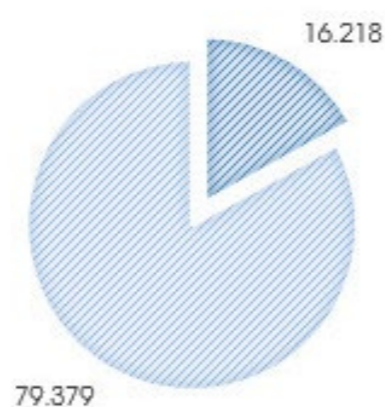
#### NĂM 2019

■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn



#### NĂM 2020

■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn



Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực vận tải thủy nội địa, cơ cấu tài sản của Công ty với tỷ trọng phần lớn là tài sản dài hạn. Năm qua, tổng tài sản năm 2020 giảm 2,54% so với năm 2019, từ 98.090 triệu đồng xuống 95.597 triệu đồng. Trong đó, tài sản dài hạn của Công ty giảm gần 6 tỷ đồng, ứng với giảm 16,83% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tài sản cố định của DOP khấu hao một cách đáng kể.

ĐVT: Triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.215.883.025	1.130.278.688	51,00%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	118.133.589.976	64.328.141.511	54,45%
<b>Cộng</b>	<b>120.349.473.001</b>	<b>65.458.420.199</b>	<b>54,49%</b>

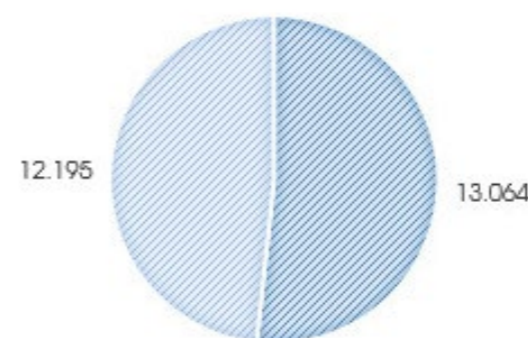
### Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	TH 2020/ TH 2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Nợ ngắn hạn	13.064	13.581	103,96%	51,72%	62,03%
Nợ dài hạn	12.195	8.312	68,16%	48,28%	27,97%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>25.259</b>	<b>21.893</b>	<b>86,67%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

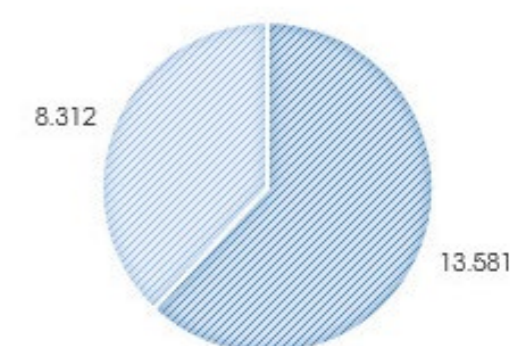
#### NĂM 2019

■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn



#### NĂM 2020

■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn



Nợ phải trả chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty. Trong năm qua, nợ ngắn hạn không có nhiều sự biến động so với năm 2019 khi tăng nhẹ 3,96%, tương ứng với 517 triệu đồng. Ở chiều hướng ngược lại, nợ dài hạn của Công ty giảm từ 12.195 triệu đồng xuống 8.312 triệu đồng, giảm 31,84% so với cùng kỳ năm trước. Việc sụt giảm này chủ yếu do Công ty đã hạch toán hai khoản nợ vay tài chính dài hạn từ Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Đồng Tháp và Ngân hàng MBBank - Chi nhánh Đồng Tháp cho mục đích đầu tư đóng mới tàu dầu.

Kết quả, tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận 21.893 triệu đồng tại thời điểm cuối năm 2020, tương ứng giảm 13,33% so với năm 2019.





## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Dự kiến trong năm 2021, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021
1	Vận chuyển xăng dầu trong nước	Triệu đồng	15.000
2	Vận chuyển xăng dầu tái xuất	Triệu đồng	50.000
3	Doanh thu khác	Triệu đồng	2.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>Triệu đồng</b>	<b>67.000</b>



01

### Biện pháp triển khai

#### Đối với hoạt động kinh doanh

- » Tổ chức hoạt động kinh doanh phù hợp tình hình, quy định của Việt Nam, Campuchia trong tình hình dịch bệnh COVID 19, đảm bảo an toàn cho lực lượng Thuyền viên công tác phía Campuchia
- » Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức của đội ngũ thuyền viên hạn chế tối đa tai nạn giao thông, bảo quản máy móc và chi phí sửa chữa nhằm tiết kiệm chi phí.
- » Chủ động phối hợp với phía chủ hàng có kế hoạch vận chuyển hợp lý nhằm tăng cường quãng đường có hàng cho phương tiện.

02

#### Đối với vận chuyển hàng tái xuất

- » củng cố mối quan hệ với đối tác truyền thống.
- » Xúc tiến nguồn hàng vận chuyển mới, cả trong vận chuyển nội địa và vận chuyển hàng tái xuất.

03

#### Đối với hoạt động thanh lý tàu cũ, đầu tư

Tiếp tục xin ý kiến chào bán các tàu khai thác không hiệu quả, các tàu chuẩn bị hết niên hạn khai thác, đầu tư thay thế và mở rộng khi có điều kiện và cơ hội.

04

#### Công tác an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ

Tiếp tục phát động, triển khai các phong trào thi đua cho các tàu thông qua các tổ chức đoàn, hội, để lồng ghép vào công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị. Mời các đơn vị có chuyên môn về phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông về đào tạo và huấn luyện cho người lao động để khi gặp sự cố trong thực tế sẽ có cách giải quyết nhanh và hợp lý nhất để giảm thiểu thiệt hại cho Công ty.



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Ngoài các hoạt động kinh doanh, DOP đã tham gia tích cực các hoạt động mà địa phương đề ra. Góp một phần lợi nhuận của mình vào công cuộc nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng, luôn đi đầu trong các hoạt động như: đóng góp giúp đỡ bà con lũ lụt miền Trung, xây dựng nhà tình thương cho người già neo đơn, bà mẹ Việt Nam anh hùng, các công trình công ích nhằm phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt của người dân địa phương...

Là doanh nghiệp đặt trách nhiệm xã hội đi cùng mục tiêu lợi nhuận. Năm 2020, Công ty đã thực hiện những chính sách nhằm giảm thiểu tối đa lượng chất thải trong quá trình vận hành đội tàu nhằm bảo vệ môi trường nước. Bên cạnh đó, DOP luôn nhắc nhân viên luôn đề cao ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân vùng lân cận





## CHƯƠNG IV

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Lợi nhuận trước thuế

**9.408** tỷ đồng

đạt **104,53%** kế hoạch

Với các khó khăn mà Công ty phải đối mặt trong năm 2020, điển hình là tác động của dịch Covid-19 và sự cạnh tranh gay gắt trong ngành vận tải xăng dầu đường biển đã phần nào ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của ban lãnh đạo và người lao động Công ty, DOP đã hoàn thành việc thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra và mang lại ích cho cổ đông.

Công ty đã kiểm soát tốt tình hình công nợ phải trả. Theo đó, DOP đã thanh toán khoản nợ dài hạn tới hạn trả gần 4 tỷ đồng cho Ngân hàng Vietinbank và MBBank tại thời điểm cuối năm 2020.

Kết quả cho thấy doanh thu thuần của Công ty năm 2020 ghi nhận 71.432 tỷ đồng, đạt 99,21% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế ghi nhận 9.408 tỷ đồng, đạt 104,53% kế hoạch; tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu đạt 100% so với kế hoạch đề ra.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

### Hoạt động giám sát

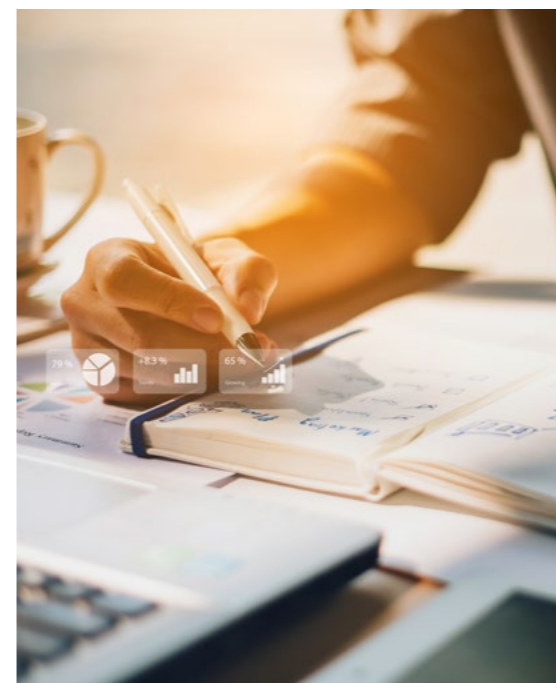
Các thành viên HĐQT đã tích cực bám sát, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty với tinh thần đoàn kết, tập trung, dân chủ. Hoạt động giám sát của thành viên HĐQT theo đúng quy định của điều lệ và nghị quyết, quyết định của Công ty.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp để qua đó giám sát Ban Tổng Giám đốc có nghiêm túc thực hiện và triển khai các hoạt động mới hay không?

### Kết quả hoạt động giám sát

Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt các công việc kiểm tra giám sát, qua đó đưa ra các đánh giá như sau:

- » Ban Giám đốc đã hoạt động không ngừng nghỉ và liên tục có những quyết định đúng đắn trong việc tìm thêm thị trường mới, tăng cường nguồn doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- » Trong quá trình hoạt động, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Công ty luôn thể hiện trách nhiệm cao đối với cộng đồng thông qua các hoạt động vì môi trường, cộng đồng và xã hội.





## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

đạt **8.000** triệu đồng

Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ thuyền viên ổn định về số lượng, tốt về chất lượng nên sẽ có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại phù hợp với thực tiễn sản xuất và đồng thời, Công ty sẽ tập trung nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, sự tuân thủ quy định của các Bộ Luật, Công ước và nội quy của Công ty để vận hành con tàu một cách an toàn và hiệu quả.

- » Công ty sẽ tăng cường công tác bảo quản bảo dưỡng để giảm thiểu các hư hỏng đột xuất đối với các tàu, đặc biệt là các tàu lớn, hoạt động trên tuyến xa và cho thuê định hạn. Tiến hành rà soát lại định mức tiêu thụ nhiên liệu, vật tư đối với tất cả các tàu, kiểm soát chặt chẽ tốc độ chạy tàu nhằm tránh thất thoát về nhiên liệu.
- » Quan tâm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty.
- » Tổ chức các phiên họp định kỳ để phân tích các báo cáo, giải quyết kiến nghị của Ban giám đốc, thảo luận thông qua các phương án, dự án và các chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.





# CHƯƠNG V

## QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

**Danh sách Thành viên HĐQT**

Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần đại diện sở hữu	Số cổ phần cá nhân	Tỷ lệ Vốn điều lệ
Bà Dương Thị Mai Hưng	Chủ tịch	1.444.364	654	30,62
Bà Ngô Thị Xuân Nữ	Thành viên	481.454	4.697	10,30
Ông Huỳnh Văn Thành	Thành viên	258.497	-	5,48
Ông Nguyễn Đức Vượng	Thành viên	-	127.440	2,70
Ông Nguyễn Ngọc Thới	Thành viên	121.305	-	2,57
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên	481.454	23.018	10,69
Ông Mai An Mỹ	Thành viên	-	-	-

**Danh sách Thành viên HĐQT**
**Bà Dương Thị Mai Hưng - Chủ tịch HĐQT**

- » Ngày sinh: 18/08/1977
- » Nơi sinh: Đồng Tháp
- » Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngoại thương
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Không có

**Bà Ngô Thị Xuân Nữ - Thành viên HĐQT**

- » Ngày sinh: 05/02/1966
- » Nơi sinh: Lai Vung
- » Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Không có

**Ông Huỳnh Văn Thành - Thành viên HĐQT**

- » Ngày sinh: 01/05/1960
- » Nơi sinh: Tiền Giang
- » Trình độ chuyên môn: Thuyền trưởng hạng I
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Không có

**Ông Nguyễn Đức Vượng - Thành viên HĐQT**

- » Ngày sinh: 06/01/1953
- » Nơi sinh: Ninh Bình
- » Trình độ chuyên môn: Kinh doanh xăng dầu
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Không có

**Ông Nguyễn Ngọc Thới - Thành viên HĐQT**

- » Ngày sinh: 20/08/1959
- » Nơi sinh: An Giang
- » Trình độ chuyên môn: Kinh doanh xăng dầu
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Không có

**Ông Nguyễn Hoàng Quân - Thành viên HĐQT**

Xem lý lịch chi tiết tại Ban Điều hành trang 23

**Ông Mai An Mỹ - Thành viên HĐQT**

Xem lý lịch chi tiết tại Ban Điều hành trang 23





## Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Dương Thị Mai Hưng	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
2	Bà Ngô Thị Xuân Nữ	Thành viên HĐQT	4/4	100%
3	Ông Huỳnh Văn Thành	Thành viên HĐQT	4/4	100%
4	Ông Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT	4/4	100%
5	Ông Nguyễn Ngọc Thới	Thành viên HĐQT	3/4	75%
6	Ông Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên HĐQT	4/4	100%
7	Ông Mai An Mỹ	Thành viên HĐQT	4/4	100%



## Các nghị quyết/quyết định của HĐQT trong năm 2020

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT-DOP	10/04/2020	Quyết định thay đổi kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.  Điều 1: Thống nhất thông qua các nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
2	02/2020/NQ-HĐQT-DOP	30/06/2020	Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng Ban trong công ty và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.
3	03/2020/NQ-HĐQT-DOP	31/07/2020	Điều 1: Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020. Điều 2: Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty 6 tháng đầu năm
4	04/2020/NQ-HĐQT-DOP	16/10/2020	Điều 1: Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2020. Điều 2: Thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động kinh doanh công ty 09 tháng đầu năm của Ban kiểm soát. Điều 3: Thống nhất Tờ trình nâng cấp tàu chở dầu tải trọng 1.500T lên 2.800T. Điều 4: Thống nhất cho tàu Sông Tiền 02, và Sông Tiền 25 sử dụng cho đến khi hết nhu cầu tiến hành thanh lí. Điều 5: Thống nhất giao cho Ban Giám đốc, Ban điều hành Công ty nghiên cứu và thực hiện đầu tư nâng cấp, thanh lí tàu theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật hiện hành. Điều 6: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng Ban trong công ty và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

## Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Không có

### Danh sách Ban Kiểm soát

Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần đại diện sở hữu	Số cổ phần cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
Ông Đặng Ngọc Phú Nhơn	Trưởng BKS	-	-	-
Bà Phan Hoàng Ngọc Minh	Kiểm soát viên	-	-	-

### Lý lịch Ban Kiểm soát

#### Ông Đặng Ngọc Phú Nhơn - Trưởng Ban Kiểm Soát

- » Ngày sinh: 07/10/1988
- » Nơi sinh: Đồng Tháp
- » Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Không có

#### Bà Phan Hoàng Ngọc Minh - Kiểm soát viên

- » Ngày sinh: 17/03/1994
- » Nơi sinh: Đồng Tháp
- » Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Kinh tế thương mại
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Nhân viên Phòng kế hoạch - Kỹ thuật Công ty CP vận tải xăng dầu Đồng Tháp

### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2020, Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc, đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. BKS đã nhận được sự cộng tác tích cực từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin yêu cầu về các vấn đề trọng tâm cần xem xét, kiểm tra. Phản hồi,

trao đổi thường xuyên với HĐQT, Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được ĐHCĐ thông qua năm 2020 trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS.

Ngoài ra, Ban kiểm soát đã có những tiếp xúc, trao đổi với cổ đông về tình hình tài chính và hoạt động SXKD nói chung của Công ty, tổng hợp những ý kiến đóng góp và giải thích cặn kẽ các vấn đề mà cổ đông mong muốn được yêu cầu làm rõ.

### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2020, Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc về việc triển khai, thực hiện đánh giá các hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả giám sát được thể hiện qua các nội dung sau:

- » Tham dự các cuộc họp HĐQT của Công ty để từ đó có cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động của Công ty;
- » Xem xét và đánh giá khả năng hoạt động của Ban Điều hành thông qua các phương án triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- » Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của DOP theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác;
- » Giám sát tình hình tài chính của Công ty, đảm bảo các báo cáo tài chính được lập đúng biểu mẫu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành;
- » Thống nhất ý kiến với HĐQT, Ban Điều hành về kế hoạch và kết quả hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021 được tổng hợp trong Báo cáo Tổng kết của HĐQT.

Trong quá trình theo dõi, giám sát, BKS ghi nhận HĐQT và Ban Điều hành luôn tuân thủ theo Điều lệ, Quy chế quản trị và chấp hành nghiêm túc các nghĩa vụ pháp lý trên cơ sở là Công ty Cổ phần đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đảm bảo bám sát việc chỉ đạo và điều hành các hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực. Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc đều được ban hành hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc luôn phải thông qua HĐQT và được HĐQT phê duyệt bằng Nghị quyết. Kết quả giám sát cho thấy chưa phát hiện trường hợp sai phạm trong thời gian hoạt động của Công ty.





### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Họ và tên	Chức vụ	Lương 2020 (đồng)
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
Bà Dương Thị Mai Hưng	Chủ tịch HĐQT	36.000.000
Bà Ngô Thị Xuân Nữ	Thành viên HĐQT	24.000.000
Ông Huỳnh Văn Thành	Thành viên HĐQT	24.000.000
Ông Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT	24.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Thới	Thành viên HĐQT	24.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên HĐQT	24.000.000
Ông Mai An Mỹ	Thành viên HĐQT	24.000.000
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
Ông Đặng Ngọc Phú Nhơn	Trưởng BKS	120.000.000
Bà Phan Hoàng Ngọc Minh	Kiểm soát viên	18.000.000
<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>		
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc	432.000.000
Ông Mai Mỹ An	Phó Giám đốc	247.000.000
Bà Lê Thị Thanh	Kế toán trưởng	228.000.000

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Bên liên quan	Giao dịch	Giá trị
Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	27.698.993.621
	Trả cổ tức	3.780.308.800
	Bồi thường hàng thiếu	1.388.131.650
	Mua dầu nhớt	886.090.910
Công ty cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	3.500.672.239
	Mua dầu nhớt	4.046.627.170
	Chi phí thuê phòng	180.200.910

### Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã nghiêm túc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, cụ thể:

- » Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ ban hành.
- » Thông tư 155/2015/BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ban lãnh đạo DOP luôn đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả, đề cao tính minh bạch, công bằng đối với các cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên; hướng tới

lợi ích chung cho các bên liên quan, doanh nghiệp, và đặc biệt là các cổ đông.

Các thủ tục, quy trình Công ty thực hiện đều bám sát dựa trên Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty nhằm phát huy được văn hóa doanh nghiệp, khẳng định sự tồn tại và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.

Bên cạnh đó, DOP cũng chú ý đến việc nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ lãnh đạo thông qua việc cử nhân sự tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan nhằm đáp ứng được chuyên môn cũng như cập nhật kiến thức mới. Đây sẽ là nền tảng quan trọng, góp phần nâng cao năng lực quản trị công ty.



## CHƯƠNG VI

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
KIỂM TOÁN 2020**



**Ý kiến kiểm toán**

**Báo cáo tài chính kiểm toán 2020**



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.  
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International

Số: 031/2021/BCKT-CT.00025



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2021, từ trang 4 đến trang 34 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

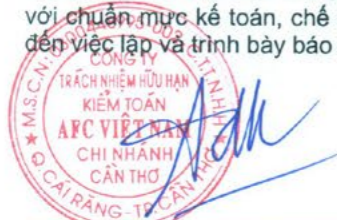
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHA**

Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**NGUYỄN THỊ THANH MINH**

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0068-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>16.217.763.215</b>	<b>12.893.976.544</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>2.255.997.355</b>	<b>2.463.526.354</b>
Tiền	111		2.255.997.355	2.463.526.354
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.972.355.489</b>	<b>4.885.431.203</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	3.206.244.523	3.028.644.822
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	2.329.250.000	23.000.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	2.724.701.166	2.121.626.581
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(287.840.200)	(287.840.200)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.6	<b>157.684.199</b>	<b>204.631.067</b>
Hàng tồn kho	141		157.684.199	204.631.067
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.831.726.172</b>	<b>5.340.387.920</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	-	93.753.709
Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.736.735.952	5.246.634.211
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	94.990.220	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>79.378.739.132</b>	<b>85.195.700.866</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>65.824.420.199</b>	<b>73.384.755.996</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	65.458.420.199	73.018.755.996
Nguyên giá	222		120.349.473.001	120.349.473.001
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(54.891.052.802)	(47.330.717.005)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	366.000.000	366.000.000
Nguyên giá	228		366.000.000	366.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>460.613.000</b>	-
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	460.613.000	-
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.11	<b>8.759.976.460</b>	<b>8.759.976.460</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		15.805.976.460	15.805.976.460
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.046.000.000)	(7.046.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.333.729.473</b>	<b>3.050.968.410</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	4.333.729.473	3.050.968.410
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>95.596.502.347</b>	<b>98.089.677.410</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>21.893.205.014</b>	<b>25.258.755.096</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.581.329.002</b>	<b>13.064.241.020</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.142.956.700	1.241.565.865
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	1.983.250.459	854.999.173
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	1.319.745.878	2.061.168.567
Phải trả người lao động	314		2.423.883.737	2.916.569.763
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	1.006.123.024	534.123.024
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	732.138.137	1.162.307.511
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17.1	3.882.638.064	3.882.638.064
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quý khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	1.090.593.003	410.869.053
Quý bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.311.876.012</b>	<b>12.194.514.076</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17.2	8.311.876.012	12.194.514.076
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quý phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>73.703.297.333</b>	<b>72.830.922.314</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411	47.199.500.000	47.199.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	47.199.500.000	47.199.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412	4.412.000	4.412.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
Cổ phiếu quỹ	415	-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	14.816.051.676	14.002.702.375
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	735.528.390	735.528.390
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	10.947.805.267	10.888.779.549
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	2.941.463.298	2.755.286.543
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	8.006.341.969	8.133.493.006
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431	-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>95.596.502.347</b>	<b>98.089.677.410</b>

Clal

LÊ THỊ THANH  
Kế toán trưởng/ Người lập biểu



NGUYỄN HOÀNG QUÂN  
Giám đốc  
Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	Thuyết minh	2020	2019	
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>6.1</b>	<b>71.432.148.494</b>	<b>81.207.604.358</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>71.432.148.494</b>	<b>81.207.604.358</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>6.2</b>	<b>16.611.366.820</b>	<b>24.107.027.198</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>54.820.781.674</b>	<b>57.100.577.160</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	63.972.366	168.661.259
Chi phí tài chính	22	6.4	1.500.907.473	2.067.776.601
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.355.732.930	1.093.538.498
Chi phí bán hàng	25	6.5	35.335.469.636	36.494.191.370
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	8.758.676.655	8.512.608.875
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>9.289.700.276</b>	<b>10.194.661.573</b>
Thu nhập khác	31	6.7	257.397.768	-
Chi phí khác	32	6.8	138.703.810	-
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>118.693.958</b>	<b>-</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>9.408.394.234</b>	<b>10.194.661.573</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.14	1.402.052.265	2.061.168.567
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>8.006.341.969</b>	<b>8.133.493.006</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	1.696	1.551

Clal

LÊ THỊ THANH  
Kế toán trưởng/ Người lập biểu



NGUYỄN HOÀNG QUÂN  
Giám đốc  
Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2021

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2020	2019
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		9.408.394.234	10.194.661.573
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		7.812.677.565	7.118.960.811
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		-	770.999.426
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(54.437.824)	(32.652.306)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.027.650)	(73.432.314)
Chi phí lãi vay	06		1.355.732.930	1.093.538.498
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.519.339.255	19.072.075.688
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.672.016.247)	(1.924.327.292)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		46.946.868	(204.631.067)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		968.027.353	(236.416.056)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.189.007.354)	1.076.614.990
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.355.732.930)	(1.093.538.498)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.143.474.954)	(1.899.675.869)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(540.300.000)	(963.450.001)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.633.781.991	13.826.651.895
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(460.613.000)	(17.718.443.441)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.027.650	73.432.314
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(457.585.350)	(17.645.011.127)

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2020	2019
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	-	11.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(3.882.638.064)	(4.444.151.860)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.555.525.400)	(3.097.801.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.438.163.464)	3.458.046.540
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(261.966.823)	(360.312.692)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.463.526.354	2.791.186.740
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		54.437.824	32.652.306
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	2.255.997.355	2.463.526.354

Clal

LÊ THỊ THANH  
Kế toán trưởng/ Người lập biểuNGUYỄN HOÀNG QUÂN  
Giám đốc  
Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp là Công ty Cổ phần.

#### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển.

#### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Mua bán xăng dầu, nhớt.

#### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

#### 1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tổng số nhân viên của Công ty là 105 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 105 người).

### 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4.3 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

**4.5 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường còn dở dang.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**4.6 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm các chi phí sau:

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng hữu ích không quá 36 tháng.

**4.7 Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định hữu hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	Thời gian (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	14 - 25
Phương tiện vận tải	10 - 15

**4.8 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

**4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số tiền thực tế góp vốn của các cổ đông.

#### 4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### **Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

#### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Trong năm, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

#### 4.16 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Trong năm, Công ty trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định hiện hành:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên lương vào chi phí là: 17,5% và 8% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là: 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là: 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là: 2%.

#### 4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

**4.18 Công cụ tài chính****Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

**Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

**4.19 Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét các mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của các mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Tên đối tượng	Quan hệ
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Đồng Tháp	Cùng tập đoàn
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	306.385.884	66.314.038
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- VND	889.149.868	975.118.444
- USD	1.060.461.603	1.422.093.872
	<b>2.255.997.355</b>	<b>2.463.526.354</b>

(\*) Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2020:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
USD	46.048,42	1.060.461.603

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	2.326.851.162	2.201.934.002
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Đồng Tháp	314.061.112	310.791.577
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Các khách hàng khác	565.332.249	515.919.243
	<b>3.206.244.523</b>	<b>3.028.644.822</b>

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>Trả trước cho người bán khác</b>		
Doanh Nghiệp Tư Nhân Tư Lai	2.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	329.250.000	23.000.000
	<b>2.329.250.000</b>	<b>23.000.000</b>

**5.4 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>				
Phải thu về tạm ứng	2.704.595.726	-	2.121.626.581	-
Phải thu khác	20.105.440	-	-	-
	<b>2.724.701.166</b>	<b>-</b>	<b>2.121.626.581</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

## 5.5 Nợ xấu

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
<b>Nợ quá hạn từ 3 năm trở lên</b>				
Ông Huỳnh Thanh Phương	13.860.000	-	13.860.000	-
Ông Lý Văn Danh	133.363.000	-	133.363.000	-
Ông Nguyễn Công Minh	86.223.200	-	86.223.200	-
Ông Nguyễn Văn Lon	54.394.000	-	54.394.000	-
	<b>287.840.200</b>	<b>-</b>	<b>287.840.200</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Trả trước cho người bán	Cộng
Tại ngày 01/01/2020	(287.840.200)	-	(287.840.200)
Tại ngày 31/12/2020	<b>(287.840.200)</b>	<b>-</b>	<b>(287.840.200)</b>

## 5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên vật liệu	157.684.199	-	204.631.067	-
	<b>157.684.199</b>	<b>-</b>	<b>204.631.067</b>	<b>-</b>

## 5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

## 5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Chi phí bảo hiểm	-	93.753.709
	<b>-</b>	<b>93.753.709</b>

## 5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Chi phí sửa chữa tàu	4.333.729.473	3.050.968.410
	<b>4.333.729.473</b>	<b>3.050.968.410</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

## 5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Vào ngày 01/01/2020	2.215.883.025	118.133.589.976	120.349.473.001
Vào ngày 31/12/2020	<b>2.215.883.025</b>	<b>118.133.589.976</b>	<b>120.349.473.001</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Vào ngày 01/01/2020	1.257.655.547	46.073.061.458	47.330.717.005
Khấu hao trong năm	80.290.558	7.732.387.007	7.812.677.565
Giảm khác	(252.341.768)	-	(252.341.768)
Vào ngày 31/12/2020	<b>1.085.604.337</b>	<b>53.805.448.465</b>	<b>54.891.052.802</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Vào ngày 01/01/2020	958.227.478	72.060.528.518	73.018.755.996
Vào ngày 31/12/2020	<b>1.130.278.688</b>	<b>64.328.141.511</b>	<b>65.458.420.199</b>
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:			
Vào ngày 01/01/2020	208.619.083	4.819.242.350	5.027.861.433
Vào ngày 31/12/2020	<b>208.619.083</b>	<b>5.678.702.350</b>	<b>5.887.321.433</b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định dùng để thế chấp cho các khoản vay			
Vào ngày 01/01/2020	-	34.885.373.546	34.885.373.546
Vào ngày 31/12/2020	<b>-</b>	<b>31.369.735.509</b>	<b>31.369.735.509</b>

## 5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Cộng
	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>		
Tại ngày 01/01/2020	366.000.000	366.000.000
Tại ngày 31/12/2020	<b>366.000.000</b>	<b>366.000.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Tại ngày 01/01/2020	-	-
Khấu hao trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2020	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày 01/01/2020	366.000.000	366.000.000
Tại ngày 31/12/2020	<b>366.000.000</b>	<b>366.000.000</b>

## 5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2020	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển khác	31/12/2020
	VND	VND	VND	VND
Chi phí hoàn cải tàu ĐT 11	-	2.864.863.000	(2.404.250.000)	460.613.000
	<b>-</b>	<b>2.864.863.000</b>	<b>(2.404.250.000)</b>	<b>460.613.000</b>

**5.11 Đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí Mekong	7.046.000.000	(7.046.000.000)	(*)	(*)
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	2.626.576.460	-	(*)	(*)
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà	300.000.000	-	(*)	(*)
Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Khai Nguyên	5.833.400.000	-	(*)	(*)
	<b>15.805.976.460</b>	<b>(7.046.000.000)</b>	<b>15.805.976.460</b>	<b>(7.046.000.000)</b>

**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**  
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí Mekong  
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp  
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà  
Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Khai Nguyên

(\*) Tại ngày lập báo cáo, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

- Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí Mekong: Công ty sở hữu 704.600 cổ phần.  
- Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp: Công ty sở hữu 253.149 cổ phần.  
- Công ty Cổ phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà: Công ty sở hữu 30.000 cổ phần.  
- Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Khai Nguyên: Công ty sở hữu 579.175 cổ phần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

**5.12 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	79.800.000	205.200.000
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Đồng Tháp	760.500.000	772.881.065
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty Bảo Việt Đồng Tháp	113.084.600	219.378.500
Các đối tượng khác	189.572.100	44.106.300
	<b>1.142.956.700</b>	<b>1.241.565.865</b>

**5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>Trả trước của các tổ chức, cá nhân khác</b>		
Công ty TNHH Thương Mại XNK xăng dầu Savimex	1.500.993.650	291.335.754
Kho BVM Campuchia	440.376.793	549.707.372
Các khách hàng khác	41.880.016	13.956.047
	<b>1.983.250.459</b>	<b>854.999.173</b>

**5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2020	Số phát sinh trong năm		31/12/2020
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.061.168.567	1.402.052.265	(2.143.474.954)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	266.850.428	(361.840.648)	(94.990.220)
	<b>2.061.168.567</b>	<b>1.668.902.693</b>	<b>(2.505.315.602)</b>	<b>(94.990.220)</b>
				<b>1.319.745.878</b>

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng theo từng lĩnh vực theo qui định thuế suất thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2020	2019
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.408.394.234	10.194.661.573
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	270.703.810	180.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(252.341.768)	(68.818.740)
Thu nhập chịu thuế	9.426.756.276	10.305.842.833
- Thu nhập không được ưu đãi thuế	9.426.756.276	10.305.842.833
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Thuế suất phổ thông		
<b>Thuế TNDN phải nộp tạm tính</b>	<b>1.885.351.255</b>	<b>2.061.168.567</b>
Thuế suất thuế TNDN được miễn giảm 30% theo Nghị Định 114/2020/NĐ-CP	30%	-
Thuế TNDN được miễn giảm	(565.605.377)	-
Thuế TNDN truy thu các năm trước	82.306.387	-
<b>Tổng thuế TNDN phải nộp</b>	<b>1.402.052.265</b>	<b>2.061.168.567</b>

**5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Trích trước chi phí kinh doanh	1.006.123.024	534.123.024
	<b>1.006.123.024</b>	<b>534.123.024</b>

**5.16 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Cổ tức phải trả	-	891.582.400
Tiền thu hộ bảo hiểm hàng hóa phải trả	732.138.137	270.725.111
	<b>732.138.137</b>	<b>1.162.307.511</b>

**5.17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn**

**5.17.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>				
Vietinbank - Chi nhánh Đồng Tháp	2.275.862.064	2.275.862.064	2.275.862.064	2.275.862.064
MBBank - Chi nhánh Đồng Tháp	1.606.776.000	1.606.776.000	1.606.776.000	1.606.776.000
	<b>3.882.638.064</b>	<b>3.882.638.064</b>	<b>3.882.638.064</b>	<b>3.882.638.064</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2020	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết Chuyển từ vay dài hạn	31/12/2020
	VND	VND	VND	VND
Vietinbank - Chi nhánh Đồng Tháp	2.275.862.064	(2.275.862.064)	2.275.862.064	2.275.862.064
MBBank - Chi nhánh Đồng Tháp	1.606.776.000	(1.606.776.000)	1.606.776.000	1.606.776.000
	<b>3.882.638.064</b>	<b>(3.882.638.064)</b>	<b>3.882.638.064</b>	<b>3.882.638.064</b>

**5.17.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Vietinbank - Chi nhánh Đồng Tháp	7.775.862.076	7.775.862.076	10.051.724.140	10.051.724.140
MBBank - Chi nhánh Đồng Tháp	4.418.652.000	4.418.652.000	6.025.428.000	6.025.428.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	(3.882.638.064)	(3.882.638.064)	(3.882.638.064)	(3.882.638.064)
	<b>8.311.876.012</b>	<b>8.311.876.012</b>	<b>12.194.514.076</b>	<b>12.194.514.076</b>

Chi tiết số dư vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mục đích vay	Hạn mức vay	Kỳ hạn	Lãi suất	31/12/2020
	VND	(năm)	(%/năm)	VND
Vietinbank - Chi nhánh Đồng Tháp (1)	11.000.000.000	5	8,1% - 10,5%	7.775.862.076
MBBank - Chi nhánh Đồng Tháp (2)	8.000.000.000	5	9,70%	4.418.652.000
Nợ dài hạn đến hạn trả				(3.882.638.064)
				<b>8.311.876.012</b>

(1) Đây là khoản vay tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Đồng Tháp theo hợp đồng tín dụng số 92/2019-HĐCVADT/NHCT720-DOPETCO được ký kết ngày 19 tháng 03 năm 2019 được thế chấp bằng các tài sản sau:

Tàu chở dầu Đồng Tháp 12 số đăng ký ĐT-22059, giá trị còn lại tài ngày 31/12/2020 là 5.377.564.283 VND  
Tàu chở dầu Đồng Tháp 01 số đăng ký ĐT-25144, giá trị còn lại tài ngày 31/12/2020 là 15.326.006.401 VND  
Tàu chở dầu Đồng Tháp 10 số đăng ký ĐT-19369, giá trị còn lại tài ngày 31/12/2020 là 755.940.093 VND

(2) Đây là khoản vay tại ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 4400.17.710.2553842.TD được ký kết ngày 08 tháng 05 năm 2017 và hợp đồng tín dụng 24637.18.710.2553842.TD được ký ngày 12 tháng 7 năm 2018 được thế chấp bằng các tài sản sau:

Tàu SAVIMEX 09: giá trị còn lại tại 31/12/2020 là 9.910.224.732 VND  
Thửa đất số 268, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng công ty.  
Thửa đất số 291, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng Công ty

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	01/01/2020	Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	31/12/2020
	VND	VND	VND
Vay ngân hàng	12.194.514.076	(3.882.638.064)	8.311.876.012
Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn			
	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ dưới 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>
	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2020			
Vay ngân hàng	12.194.514.076	3.882.638.064	8.311.876.012
Tại ngày 01/01/2020			
Vay ngân hàng	16.077.152.140	3.882.638.064	12.194.514.076

## 5.18 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	2020	2019
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01	410.869.053	215.891.183
Trích quỹ trong năm	1.220.023.950	1.158.427.871
Sử dụng quỹ	(540.300.000)	(963.450.001)
Tại ngày 31 tháng 12	<b>1.090.593.003</b>	<b>410.869.053</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

## 5.19 Vốn chủ sở hữu

## 5.19.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2019	43.705.100.000	4.412.000	735.528.390	13.230.417.127	10.178.603.662	67.854.061.179
Tăng vốn	3.494.400.000	-	-	-	(3.494.400.000)	-
Lãi trong năm	-	-	-	-	8.133.493.006	8.133.493.006
Trích lập các quỹ	-	-	-	772.285.248	(772.285.248)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.748.204.000)	(1.748.204.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.158.427.871)	(1.158.427.871)
Chi khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)
Tại ngày 31/12/2019	<b>47.199.500.000</b>	<b>4.412.000</b>	<b>735.528.390</b>	<b>14.002.702.375</b>	<b>10.888.779.549</b>	<b>72.830.922.314</b>
Tại ngày 01/01/2020	47.199.500.000	4.412.000	735.528.390	14.002.702.375	10.888.779.549	72.830.922.314
Lãi trong năm	-	-	-	-	8.006.341.969	8.006.341.969
Trích lập quỹ	-	-	-	813.349.301	(813.349.301)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.220.023.950)	(1.220.023.950)
Trích khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(5.663.943.000)	(5.663.943.000)
Tại ngày 31/12/2020	<b>47.199.500.000</b>	<b>4.412.000</b>	<b>735.528.390</b>	<b>14.816.051.676</b>	<b>10.947.805.267</b>	<b>73.703.297.333</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.19.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2020		01/01/2020	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Công ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp	24.072.720.000	51,00%	24.072.720.000	51,00%
Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải Thành Lực	2.538.000.000	5,38%	2.538.000.000	5,38%
Cổ đông khác	20.588.780.000	43,62%	20.588.780.000	43,62%
	<b>47.199.500.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>47.199.500.000</b>	<b>100,00%</b>

5.19.3 Cổ phiếu

	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.719.950	4.719.950
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	4.719.950	4.719.950
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	<b>4.719.950</b>	<b>4.719.950</b>
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	4.719.950	4.719.950
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	<b>4.719.950</b>	<b>4.719.950</b>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND.

5.19.4 Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2020 Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp ngày 30 tháng 06 năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

	VND
Chia cổ tức trong năm (12% Vốn điều lệ)	5.663.940.000
Trích lập các quỹ	2.033.373.251
Trong đó:	
Quỹ đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế)	813.349.301
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% Lợi nhuận sau thuế)	1.220.023.950
Trích thưởng HĐQT, BKS, BDH	250.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

5.20 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Xóa nợ phải thu Trạm Xăng Dầu Sa Đéc	178.056.600	178.056.600
<b>Ngoại tệ các loại</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>01/01/2020</b>
Dollar Mỹ (USD)	46.048,42	25.102,81

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2020	2019
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	71.432.148.494	81.207.604.358
	<b>71.432.148.494</b>	<b>81.207.604.358</b>

6.2 Giá vốn hàng bán

	2020	2019
	VND	VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ đã cung cấp	16.611.366.820	24.107.027.198
	<b>16.611.366.820</b>	<b>24.107.027.198</b>

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2020	2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.027.650	4.613.574
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	68.818.740
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	6.506.892	62.576.639
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	54.437.824	32.652.306
	<b>63.972.366</b>	<b>168.661.259</b>

6.4 Chi phí tài chính

	2020	2019
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1.355.732.930	1.093.538.498
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	181.238.677
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	137.624.988	-
Dự phòng giảm giá đầu tư	-	792.999.426
Chi phí tài chính khác	7.549.555	-
	<b>1.500.907.473</b>	<b>2.067.776.601</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

**6.5 Chi phí bán hàng**

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	9.406.951.240	12.884.175.897
Chi phí nguyên, vật liệu	4.156.364	8.530.307.580
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.732.387.007	5.691.654.901
Chi phí sửa chữa tàu	4.918.707.457	5.468.339.312
Chi phí bán hàng khác	13.273.267.568	3.919.713.680
	<b>35.335.469.636</b>	<b>36.494.191.370</b>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.052.877.000	2.169.251.246
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	3.340.000	97.578.182
Chi phí khấu hao tài sản cố định	80.290.558	1.427.305.910
Chi phí thuế, lệ phí	1.529.113.962	895.917.006
Hoàn nhập dự phòng	-	(22.000.000)
Chi phí quản lý khác	5.093.055.135	3.944.556.531
	<b>8.758.676.655</b>	<b>8.512.608.875</b>

**6.7 Thu nhập khác**

	2020 VND	2019 VND
Thu nhập từ bồi thường	5.056.000	-
Điều chỉnh theo Biên bản thanh tra thuế	252.341.768	-
	<b>257.397.768</b>	<b>-</b>

**6.8 Chi phí khác**

	2020 VND	2019 VND
Nộp phạt	138.703.810	-
	<b>138.703.810</b>	<b>-</b>

**6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.618.863.184	32.734.912.960
Chi phí nhân công	11.459.828.240	15.053.427.143
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.812.677.565	7.118.960.811
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.395.024.548	5.468.339.312
Chi phí khác	18.419.119.574	8.760.187.217
	<b>60.705.513.111</b>	<b>69.135.827.443</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP  
Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

**6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.006.341.969	8.133.493.006
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông như sau:		
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(1.220.023.950)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.006.341.969	6.913.469.056
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	4.719.950	4.457.870
	<b>1.696</b>	<b>1.551</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>		

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****7.1 Tiền thu từ đi vay**

	2020 VND	2019 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	11.000.000.000

**7.2 Tiền trả nợ gốc vay**

	2020 VND	2019 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	3.882.638.064	4.444.151.860

**8. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Giám đốc xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

**i Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của mình.

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bằng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**ii Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền. Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>			
Các khoản vay và nợ	3.882.638.064	8.311.876.012	12.194.514.076
Phải trả người bán	1.142.956.700	-	1.142.956.700
Phải trả khác và chi phí phải trả	1.738.261.161	-	1.738.261.161
	<b>6.763.855.925</b>	<b>8.311.876.012</b>	<b>15.075.731.937</b>
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2020</b>			
Các khoản vay và nợ	3.882.638.064	12.194.514.076	16.077.152.140
Phải trả người bán	1.241.565.865	-	1.241.565.865
Phải trả khác và chi phí phải trả	1.696.430.535	-	1.696.430.535
	<b>6.820.634.464</b>	<b>12.194.514.076</b>	<b>19.015.148.540</b>

**Tài sản đảm bảo**

Công ty đã cầm cố, thế chấp phương tiện vận tải, đất đai vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.8, 5.9).

**Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
<b>Các khoản phải thu</b>				
Phải thu khách hàng	277.492.049	538.870.620	277.492.049	538.870.620
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	2.640.912.274	2.201.934.002	2.640.912.274	2.201.934.002
Các khoản phải thu khác	2.724.701.166	2.121.626.581	2.724.701.166	2.121.626.581
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Đầu tư tài chính dài hạn	8.759.976.460	8.759.976.460	8.759.976.460	8.759.976.460
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.255.997.355	2.463.526.354	2.255.997.355	2.463.526.354
	<b>16.659.079.304</b>	<b>16.085.934.017</b>	<b>16.659.079.304</b>	<b>16.085.934.017</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	12.194.514.076	16.077.152.140	12.194.514.076	16.077.152.140
Phải trả các bên liên quan	840.300.000	978.081.065	840.300.000	978.081.065
Phải trả người bán	302.656.700	263.484.800	302.656.700	263.484.800
Phải trả khác	1.738.261.161	1.696.430.535	1.738.261.161	1.696.430.535
	<b>15.075.731.937</b>	<b>19.015.148.540</b>	<b>15.075.731.937</b>	<b>19.015.148.540</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC****8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	2020 VND	2019 VND
Chia cổ tức	34.042.800	10.507.600
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt		
	2020 VND	2019 VND
Lương, thưởng	636.000.000	673.500.000
Thù lao	198.000.000	180.000.000
	<b>834.000.000</b>	<b>853.500.000</b>

**8.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan****8.2.1 Giao dịch và số dư với Công ty mẹ**

Giao dịch với Công ty mẹ	2020 VND	2019 VND
Công ty CP Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	27.698.993.621	27.982.212.329
Trả cổ tức	3.780.308.800	2.228.956.000
Bồi thường hàng thiếu	1.388.131.650	660.942.590
Mua dầu nhớt	886.090.910	832.363.637

Công nợ với Công ty mẹ như sau:

Công ty liên quan	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Công ty CP Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp		
Phải thu tiền bán hàng hóa	2.326.851.162	2.201.934.002
Phải trả tiền hàng	79.800.000	205.200.000
Cổ tức phải trả	-	891.582.400

**8.2.2 Giao dịch và số dư với bên liên quan khác**

Giao dịch với bên liên quan khác	2020 VND	2019 VND
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Đồng Tháp		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	3.500.672.239	3.162.522.055
Mua dầu nhớt	4.046.627.170	10.104.872.850
Chi phí thuê tàu	180.200.910	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Công nợ với bên liên quan khác như sau:

Công ty liên quan	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Đồng Tháp		
Phải thu tiền vận chuyển	314.061.112	310.791.577
Phải trả tiền hàng	760.500.000	772.881.065

**8.3 Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là kinh doanh dịch vụ vận tải và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

**8.4 Trình bày lại số liệu so sánh**

Công ty trình bày lại thông tin về Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 do điều chỉnh lại số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019 Theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2020 Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp ngày 30 tháng 06 năm 2020:

Trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Mã số	2019 Số liệu đã trình bày	Điều chỉnh tăng/ (giảm)	2019 Số liệu trình bày lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.825	(274)	1.551

**8.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu công bố trong Báo cáo tài chính.

LÊ THỊ THANH  
Kế toán trưởng/ Người lập biểu



NGUYỄN HOÀNG QUÂN  
Giám đốc  
Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2021



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VẬN TẢI XĂNG DẦU  
ĐỒNG THÁP

*[Handwritten signature]*

NGUYỄN HOÀNG QUÂN